

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **299/2024/HS-ST**
Ngày: 17/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh .

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Cán bộ hưu trí.

Ông Trần Công Danh – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 295/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2024/QĐXXST-HS ngày 31/5/2024 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Bảo K** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: N; Sinh năm 2000 tại Hà Nam; Nơi cư trú: 272/66 đường B, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; Con ông Nguyễn Thành Ú, sinh năm 1969 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Thu H; sinh năm 1980 (còn sống); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Chị Phạm Nguyễn Tường V, sinh năm 2000 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Phạm Mạnh T, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Số A, đường T, phường F, quận E, thành phố Hồ Chí Minh.
(Ông T có mặt; bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 02/12/2023, Nguyễn Bảo K có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 50N1-681.46 có dung tích xi lanh 125cm³, chở chị Phạm Nguyễn Tường V (sinh năm 2000, thường trú tại số A, T, quận E, thành phố Hồ Chí Minh) ngồi sau, lưu thông trên đường V hướng từ vòng xoay C, thành phố B đi huyện T. Khi đi đến đoạn Km1860+220 đường V thuộc khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Do K điều khiển xe 50N1-681.46 thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái nên đã để phía trước bên phải xe va chạm vào gờ miệng cống thoát nước bên lề đường phải, làm K, chị V và xe mô tô 50N1-681.46 ngã xuống đường gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Chị V bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ, sau đó tử vong. Tại biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông ngày 02/12/2023 của Công an thành phố B đã thu thập được các dấu vết như sau:

Các dấu vết đều được đo vào mép lề đường bên phải (gọi tắt là mép lề phải) chiều đường từ vòng xoay C đi hướng huyện T làm chuẩn. Trụ điện số 88 bên lề đường trái làm mốc.

- Xe mô tô biển số 50N1-681.46 ngã nghiêng bên trái sau tai nạn, đầu xe hướng huyện T, đuôi xe hướng ngược lại. Trục bánh trước cách mép lề phải là 00 mét 20, trục bánh sau cách mép lề phải là 00 mét 80. Trụ bánh trước cách trụ điện số 88 làm mốc là 07 mét 30.

- Vết cày xe mô tô biển số 50N1-681.46 bong tróc nhựa đứt quãng trên đường dài 14 mét 80, đầu vết cày nằm trên gờ miệng cống thoát nước và cách mép lề phải là 00 mét 30.

Tại Kết luận giám định số 2791/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận:

- Phía dưới bên phải xe mô tô biển số 50N1- 681.46 (dấu vết trượt, biến dạng vành bánh trước và vành bánh sau bên phải; dấu vết trượt xước, mất bụi tại các chi tiết dưới bên phải gầm xe: ốp gầm, ốp dưới bệ gác chân trước; dấu vết trượt xước, cong vênh đầu ốp ống xả) có cùng chiều từ trước ra sau; phù hợp va chạm miệng công thoát nước.

- Không phát hiện dấu vết va chạm của xe mô tô biển số 50N1-681.46 với phương tiện khác trong quá trình xảy ra sự việc.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 61/KLTTHS-TTPYĐN ngày 02/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Nguyên nhân tử vong của Phạm Nguyễn Tường V do chấn thương sọ não nặng gây: Phù não; Xuất huyết khoang dưới nhện; Xuất huyết dọc liềm não, lều tiểu não; Tụ khí nội sọ; Nứt sọ đỉnh, thái dương chẩm trái có dẫn khớp đỉnh chẩm trái; Nứt cánh lớn xương bướm trái.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả xe mô tô biển số 50N1-681.46 cho bà Nguyễn Thị Thu H (mẹ của K) là chủ sở hữu quản lý.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả. Đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận tiền bồi thường và làm đơn bãi nại không có khiếu nại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Bảo K đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại biên bản khám nghiệm hiện trường và kết luận giám định.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Bảo K đã tự nguyện bồi thường chi phí mai táng và các khoản chi phí khác cho gia đình chị Phạm Nguyễn Tường V với số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng). Ông Phạm Mạnh T và bà Nguyễn Thị Bích L (cha, mẹ của chị V) có đơn xin bãi nại đối với K. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường, hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nên ghi nhận.

Tại bản Cáo trạng số 295/CT-VKSBH ngày 16/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Bảo K về tội về tội "Vi phạm

quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo K mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người chứng kiến, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ tại nạn giao thông, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản ảnh hiện trường, hồ sơ bệnh án, kết luận giám định và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 02/12/2023, tại đoạn Km1860+220 đường V thuộc khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Bảo K có giấy phép lái xe theo quy định, có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 50N1- 681.46, chở chị Phạm Nguyễn Tường V ngồi sau. Do K điều khiển xe thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái đã để phía trước bên phải xe mô tô 50N1-681.46 va chạm vào gờ miệng cống thoát nước bên lề phải đường gây tai nạn giao thông làm chị V tử vong. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Bảo K đã phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và phạm vào tội "Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số 295/CT-VKSBH ngày 16/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng của người khác. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo điều khiển xe mô tô đi đúng phần đường, làn đường và tốc độ quy định nhưng do thiếu thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái nên gây tai nạn làm chị V (bạn gái của bị cáo) tử vong. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự đây là các tình tiết quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương, nên quyết định áp dụng loại hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú.

- Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên, áp dụng

hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng), gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường, hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo K: 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Bảo K cho Ủy ban nhân dân phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Bảo K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo K bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại ông T có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đại diện hợp pháp của bị hại bà L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Công an TP.Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (5);
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Chi cục THA thành phố .Biên Hoà (1);
- UBND xã phường nơi cư trú (1);
- Bị cáo, đương sự (3);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Thị Quỳnh